TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TPNĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐ-VDS	*TPNĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quang.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Phương Thuỷ - Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 05/2025/QĐST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị G, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1974; căn cước công dân số: 036174005788; nơi cư trú: Thôn Lang X, xã Mỹ L, TPNĐ, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định; địa chỉ: Số 10 đường Trần Đăng N, phường Cửa B, TPNĐ, tỉnh Nam Định; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch Uỷ ban; người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T – Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo TPNĐ (Văn bản uỷ quyền ngày 23 tháng 4 năm 2025).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định; địa chỉ: Số 122 Nguyễn Đức Thuận, phường Quang T, TPNĐ, tỉnh Nam Định; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lương B - Phó Giám đốc quản lý, điều hành Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định.

3. Trường Mầm non Mỹ T; địa chỉ: Thôn La C, xã Mỹ L, TPNĐ, tỉnh Nam Định; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh Chính - Hiệu trưởng nhà trường.

4. Bà Lê Thị D (tức Lê Thị T), sinh ngày 15 tháng 02 năm 1974; căn cước công dân số: 036174001566; nơi cư trú: Thôn Lang X, xã Mỹ T, TPNĐ, tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Bà G; bà D (T); ông B; ông T và bà C có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 14/4/2025 và bản tự khai ngày 17/4/2025, người yêu cầu là bà Trần Thị G trình bày:

Bà làm việc tại Trường Mầm non Mỹ T, huyện Mỹ L (Nay là TPNĐ), tỉnh Nam Định từ tháng 9 năm 1993 đến ngày 30/12/2022. Do trước đây bản thân không hiểu biết pháp luật nên bà đã mượn bằng tốt nghiệp văn hoá và chứng minh nhân dân của em chồng là Lê Thị D (Tên gọi khác Lê Thị T), sinh ngày 15/02/1974 để đi học chuyên môn nghiệp vụ và giao kết hợp đồng lao động với Ủy ban nhân dân (Viết tắt UBND) huyện Mỹ L theo hợp đồng lao động không có số, ngày, tháng, năm mà chỉ ghi hiệu lực của hợp đồng từ ngày 01/6/2002. Đến ngày 29/10/2010, bà vẫn lấy tên Lê Thị D để giao kết hợp đồng lao động số 104 với UBND huyện Mỹ L. Quá trình làm việc tại Trường Mầm non Mỹ T, bà tham gia đóng bảo hiểm xã hội (Viết tắt BHXH) từ năm 2000 (Số sổ BHXH: 8902000951) cho đến khi chấm dứt hợp đồng theo Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức số: 5948/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Mỹ L, nghỉ việc để hưởng chế độ sau khi thôi việc theo quy định của pháp luật về lao động và BHXH từ ngày 01/01/2023. Do sổ BHXH mang tên Lê Thị D, không phải tên bà là Trần Thị G nên từ ngày 01/01/2023 đến nay bà chưa được hưởng chế độ gì. Để có cơ sở cho bà được hưởng chế độ BHXH theo quy định, bà yêu cầu Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tuyên bố Hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/6/2002 và Hợp đồng lao động số 104 ngày 29/10/2010 được bà lấy tên bà Lê Thị D giao kết với UBND huyện Mỹ L (Nay là TPNĐ) là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

2. Tại bản tự khai ghi ngày 23/4/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D (Lê Thị T) trình bày:

Bà cho chị dâu là bà Trần Thị G mượn bằng tốt nghiệp văn hoá và chứng minh nhân dân mang tên bà là Lê Thị D (Tên gọi khác Lê Thị T), sinh ngày 15/02/1974 để đi học chuyên môn nghiệp vụ và giao kết hợp đồng lao động với UBND huyện Mỹ L vào làm việc tại Trường Mầm non Mỹ T. Bà khẳng định hợp đồng lao động mang tên bà là do bà Trần Thị G lấy tên của bà giao kết để vào làm

việc tại Trường Mầm non Mỹ T và hưởng lương, đóng bảo hiểm dưới tên Lê Thị D, sinh ngày 15/12/1974. Việc bà G ghi nhầm tháng sinh của bà từ tháng 02 thành tháng 12 trong hai hợp đồng lao động giao kết với UBND huyện Mỹ L bà hoàn toàn không biết. Đến ngày 10/05/2021, bà làm lại căn cước công dân thì chỉ với một tên duy nhất là Lê Thị T, sinh ngày 15/02/1974. Theo bà được biết, sau khi bà Trần Thị G có quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với viên chức số 5948/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Mỹ L để nghỉ và hưởng chế độ BHXH từ ngày 01/01/2023 nhưng đến nay vẫn chưa được hưởng chế độ gì là do khi ký hợp đồng lao động và đóng BHXH bà G đều lấy tên của bà là Lê Thị D. Nay bà Trần Thị G đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/6/2002 và hợp đồng lao động số 104 ngày 29/10/2010 được bà G lấy tên của bà là Lê Thị D giao kết với UBND huyện Mỹ L (Nay là UBND TPNĐ), tỉnh Nam Định là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà có quan điểm hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì.

3. Tại bản tự khai đề ngày 20/3/2025, đại diện theo pháp luật của Trường Mầm non Mỹ T, bà Nguyễn Thị Minh C – Hiệu trưởng trình bày:

Bà về nhận công tác tại Trường Mầm non Mỹ T từ tháng 10/2018 cho đến nay với chức vụ Hiệu trưởng. Khi bà về nhận công tác thì bà Trần Thị G vẫn đang trực tiếp làm việc tại trường với nhiệm vụ là giáo viên đứng lớp giảng dạy theo sự phân công của nhà trường. Trước đây, việc bà Trần Thị G mượn bằng tốt nghiệp văn hoá và chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị D để đi học chuyên môn nghiệp vụ và giao kết hợp đồng lao động với UBND huyện Mỹ L thì bà không biết. Theo sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên lưu trữ tại trường có hồ sơ mang tên Lê Thị D, sinh ngày 15/12/1974 và Báo cáo số 09/BC-TMN ngày 18/6/2016 của Trường Mầm non Mỹ T về việc giáo viên mượn hồ sơ tư pháp thì bà mới biết việc bà Trần Thị G giáo viên của trường mượn hồ sơ mang tên Lê Thị D, sinh ngày 15/12/1974 giao kết hợp đồng lao động với UBND huyện Mỹ L. Quá trình làm việc tại Trường Mầm non Mỹ T, bà Trần Thị G có tham gia đóng BHXH số sổ: 8902005689 dưới tên Lê Thị D, thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 11/2000 đến tháng 12/2022 thì có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 5948/QĐ-UBND của UBND huyện Mỹ L, tỉnh Nam Định nhưng kể từ ngày 01/01/2023 đến nay bà G chưa được hưởng chế độ gì. Nay bà Trần Thị G yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/6/2002 và hợp đồng lao động số 104 ngày 29/10/2010 được bà G lấy tên bà Lê Thị D giao kết với UBND huyện Mỹ L (Nay là UBND TPNĐ), tỉnh Nam Định là vô hiệu và không đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì Trường Mầm non Mỹ T có quan điểm đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết yêu cầu của bà Trần Thị G.

4. Tại bản tự khai ngày 23/4/2025, đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định ông Trần Xuân T – Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo TPNĐ trình bày:

Bà Trần Thị G, sinh năm 1974 đã mượn hồ sơ mang tên Lê Thị D (Lê Thị T) để giao kết hợp đồng lao động với UBND huyện Mỹ L và trực tiếp làm việc tại Trường Mầm non Mỹ T, tham gia đóng BHXH dưới tên Lê Thị D, sinh ngày 15/12/1974. Tuy nhiên, tại Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức số 5948/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Mỹ L quyết định cho bà Lê Thị D nghỉ việc để hưởng chế độ sau khi thôi việc thì tháng sinh của bà Lê Thị D là tháng 02 không đúng với tháng sinh là tháng 12 tại hai hợp đồng lao động ký kết với UBND huyện Mỹ L và sổ BHXH. Vì vậy, từ ngày 01/01/2023 đến nay bà Trần Thị G chưa được hưởng chế độ gì.

Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động về việc chi trả chế độ BHXH của cơ quan BHXH, UBND TPNĐ, tỉnh Nam Định có quan điểm nhất trí với yêu cầu của bà Trần Thị G về việc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/6/2002 và hợp đồng lao động số 104 ngày 29/10/2010 được bà Trần Thị G lấy tên bà Lê Thị D giao kết với UBND huyện Mỹ L (nay là UBND TPNĐ), tỉnh Nam Định là vô hiệu và không giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

5. Tại văn bản số 492/BHXH-QLST ngày 28/4/2025, đại diện của Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Nam Định ông Nguyễn Lương B trình bày:

Theo dữ liệu tra cứu phần mềm tập trung của Ngành thể hiện, bà Lê Thị D (Lê Thị T), sinh ngày 15/12/1974, số CMND: 162818926, nơi cư trú: Thôn Lang X, xã Mỹ L, TPNĐ, tỉnh Nam Định; có 01 mã số tham gia BHXH là 8902000951 (tham gia theo số CMT) có quá trình tham gia đóng BHXH từ tháng 11/2000 đến tháng 12/2022.

Đối với bà Trần Thị G, sinh ngày 15/07/1974, số CCCD: 036174005788, số CMT: 163187723, mã số 3621961606 chỉ tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) tự đóng tại Tổ chức dịch vụ thu BHYT – Bưu điện TPNĐ, có giá trị sử dụng thẻ BHYT từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

Quan điểm của Cơ quan BHXH, nếu đúng trường hợp bà Trần Thị G mượn hồ sơ của bà Lê Thị D (Lê Thị T) để đi làm, tham gia đóng BHXH, BHTN. Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 17, Điều 98 Luật BHXH số 58/2014/QH13; Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; Điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH ngày 20/11/2019; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các quy định trên, cơ quan BHXH không thực hiện điều chỉnh thông tin nhân thân từ họ tên Lê Thị D thành Trần Thị G được mà phải căn cứ kết quả xử lý hợp đồng

vô hiệu theo quy định của pháp luật. Để có cơ sở cho việc đính chính lại thông tin cho người hưởng chế độ, BHXH tỉnh Nam Định đề nghị Toà án tiếp nhận thủ tục hồ sơ đề nghị của bà Trần Thị G và Trường Mầm non Mỹ T để giải quyết thủ tục tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Khi có văn bản kết luận của Tòa án về việc "hợp đồng vô hiệu" thì BHXH tỉnh thực hiện điều chỉnh thông tin nhân thân theo quy định.

6. Tại đơn xin xác nhận của bà Lê Thị T (Lê Thị D) ngày 17/4/2025, UBND xã Mỹ L, TPNĐ, tỉnh Nam Định đã xác nhận bà Lê Thị T, sinh ngày 15/02/1974, số CCCD 036174001566 với bà Lê Thị D, sinh ngày 15/12/1974 trong sổ BHXH số 8902000951 có hộ khẩu thường trú tại thôn Lang X, xã Mỹ L, TPNĐ, tỉnh Nam Định là một người.

7. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp có quan điểm:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ hồ sơ xác định bà Trần Thị G đã vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động quy định tại khoản Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2019; khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019 nên hai hợp đồng lao động giao kết giữa UBND huyện Mỹ L với bà Trần Thị G dưới tên Lê Thị D là hợp đồng vô hiệu. Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ đề nghị Toà án áp dụng các Điều 361, 367, 370, 401 và 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 6, 30 Bộ luật Lao động năm 1994; các Điều 17, 19 và 50 Bộ luật Lao động năm 2012; các Điều 15, 50 và 51 Bộ luật lao động 2019 để chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị G tuyên bố hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/6/2002 và hợp đồng lao động số 104 ngày 29/10/2010 được bà G lấy tên Lê Thị D giao kết với UBND huyện Mỹ L (nay là TPNĐ), tỉnh Nam Định là vô hiệu và không giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật giải quyết: Bà Trần Thị G không có tranh chấp nhưng có yêu cầu Toà án tuyên bố hợp đồng lao động được bà mợn hồ sơ tư pháp mang tên Lê Thị D giao kết với UBND huyện Mỹ L (Nay là UBND TPNĐ), tỉnh Nam Định là vô hiệu. Căn cứ khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

- Thẩm quyền giải quyết: UBND huyện Mỹ L (Nay là UBND TPNĐ), tỉnh Nam Định là nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động có trụ sở tại TPNĐ, tỉnh Nam Định. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

- Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng lao động mà bà Trần Thị G yêu cầu Toà án tuyên bố vô hiệu có hiệu lực từ ngày 01/6/2002 và hợp đồng lao động số 104 ngày 29/10/2010 được chấm dứt ngày 30/12/2022 nên khi giải quyết sẽ được áp dụng Bộ luật Lao động của các năm 1994, 2012, 2019; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động để giải quyết.

- Sự vắng mặt của đương sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt do có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Căn cứ các khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của bà Trần Thị G về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ việc dân sự, Toà án có đủ cơ sở kết luận: Năm 2002, bà Trần Thị G sử dụng hồ sơ tư pháp của bà Lê Thị D (Lê Thị T) để giao kết hợp đồng lao động với UBND huyện Mỹ L (Nay là UBND TPNĐ), tỉnh Nam Định. Sau khi lấy tên bà Lê Thị D ký hợp đồng lao động, bà Trần Thị G là người trực tiếp thực hiện hợp đồng làm giáo viên tại Trường Mầm non Mỹ T và tham gia đóng BHXH từ tháng 11/2000 đến tháng 12/2022. Trong thời gian làm việc, Trường mầm non Mỹ T đã thực hiện chi trả mọi quyền lợi cho bà Trần Thị G dưới tên bà Lê Thị D, sinh ngày 15/12/1974. Như vậy, việc bà Trần Thị G mượn hồ sơ tư pháp của bà Lê Thị D để giao kết hợp đồng lao động với UBND huyện Mỹ L là vi phạm nguyên tắc "trung thực" quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012; khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Do đó, yêu cầu của bà Trần Thị G là có căn cứ để được Toà án chấp nhận nên cần tuyên bố hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/6/2002 và hợp đồng lao động số 104 ngày 29/10/2010 được bà G lấy tên bà Lê Thị D giao kết với UBND huyện Mỹ L (Nay là UBND TPNĐ) là vô hiệu.

[3] Về hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Thị G chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu; người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự. Căn cứ quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Tuy nhiên, sau khi Quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ với Cơ quan BHXH để được giải quyết các chế độ theo quy định.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị G là người yêu cầu nên phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; các Điều 361; 367; 370; 371; 401 và 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 6 và Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ khoản 1 Điều 17; khoản 2 Điều 19 và Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16; điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ khoản 4 Điều 17; Điều 98 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Căn cứ Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị G về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng lao động có hiệu lực từ ngày 01/6/2002 và hợp đồng số 104 ngày 29/10/2010 được bà Trần Thị G lấy tên Lê Thị D (Lê Thị T) giao kết với UBND huyện Mỹ L (nay là UBND TPNĐ), tỉnh Nam Định là vô hiệu.

Bà Trần Thị G và bà Lê Thị D (Lê Thị T) có quyền liên hệ với Cơ quan BHXH tỉnh Nam Định để điều chỉnh thông tin nhân thân theo quy định của pháp luật.

Cơ quan BHXH tỉnh Nam Định có nghĩa vụ thực hiện việc giải quyết chế độ BHXH cho bà Trần Thị G tương ứng với thời gian làm việc và tham gia đóng BHXH của bà Trần Thị G.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002741 ngày 14/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự TPNĐ, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ, tỉnh Nam Định có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định giải quyết việc dân sự; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TPNĐ;
- Cơ quan THADS TPNĐ;
- Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Quang